

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI
TỈNH QUẢNG NINH

Bản án số: 129/2024/HS-ST

Ngày: 25/12/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Bùi Đức Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: ông **Nguyễn Văn Giang**

ông **Phạm Quốc Hưng**

- **Thư ký phiên tòa:** bà **Nguyễn Thị Ngọc Anh**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** ông **Nguyễn Hùng Vĩ**, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân D; (tên gọi khác: không); sinh ngày 20/02/1989, tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: khu C, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lương Thị M; vợ: Nguyễn Thị H1; con: có 03 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” và “tạm hoãn xuất cảnh”, hiện tại ngoại tại nơi cư trú - có mặt.

- **Bị hại:**

1. Anh Phan Văn A, sinh năm 2004 (đã chết).

Nơi cư trú: xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình

- Người đại diện theo pháp luật: ông Phan Văn K (bố đẻ) - sinh năm 1962 và bà Trần Thị H2 (mẹ đẻ), sinh năm 1965; nơi cư trú: thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Ủy quyền cho anh Phan Văn H3, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Theo giấy ủy quyền ngày 20/6/2024 và ngày 20/12/2024 - vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Chị Lò Thị D1, sinh ngày 29/12/2007; nơi cư trú: bản T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La - vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người đại diện theo pháp luật: bà Lương Thị H4, sinh năm 1984; nơi cư trú: bản T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La - vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Chị Mao Thị D2, sinh ngày 24/11/2008; nơi cư trú: bản C, xã N, huyện X, tỉnh Lai Châu - vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người đại diện theo pháp luật: bà Tòng Thị T, sinh năm 1991; nơi cư trú: bản H, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu - vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trần Văn B, sinh năm: 1995; nơi cư trú: khu E, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh - vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Hoàng Đức H5, sinh năm: 1990; nơi cư trú: khu C, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh - vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 33 phút ngày 06/6/2024, Nguyễn Xuân D (có giấy phép lái xe theo quy định), điều khiển xe ô tô bán tải nhãn hiệu Ford Ranger, biển số (BS) 14C-330.98 đi trên đường N, hướng từ khách sạn H6 đến phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Khi đi đến ngã tư giao nhau giữa đường N với đường L, đoạn thuộc khu B phường K, thành phố M, do không chú ý quan sát và không giảm tốc độ theo quy định. Cùng lúc đó xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BS 14K1-242.34 do anh Phan Văn A, sinh năm 2004, trú tại: xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình điều khiển, phía sau chở chị Lò Thị D1, sinh năm 2007, trú tại: bản T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La và chị Mao Thị D2, sinh năm 2008, trú tại: bản H, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu đi trên đường L, hướng đường H đến đường biên sông K, không xử lý kịp, dẫn đến xe mô tô do anh A điều khiển đã đâm vào phần ba đờ sọc trước bên trái của xe ô tô BS 14C-330.98, tiếp đó xe ô tô do D điều khiển lao đi 4,3m, rồi dừng lại tại mép đường bên phải, theo hướng đi của D. Hậu quả: anh A bị tử vong, các chị D1, D2 bị thương được đưa đến Trung tâm Y tế thành phố M cấp cứu và điều trị; hai phương tiện bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường (trên đường N, theo hướng từ khách sạn H6 đến phường H và trên đường L, hướng đường H đến đường biên sông K, thành phố M), trong điều kiện trời tối, không mưa, mặt đường khô ráo, ánh sáng đèn đường kết hợp đèn pin, xác định (còn nguyên các dấu vết, phương tiện liên quan, tử thi; nạn nhân bị thương đã được đưa đi cấp cứu). Nơi xảy ra tai nạn là ngã tư giao nhau giữa đường N với đường L, đoạn thuộc khu B, phường K, thành phố M, trong khu vực đông dân cư, mặt đường bê tông nhựa phẳng. Đường N và đường L, đều là đường hai chiều, thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, đều rộng 9,7m, giữa đường đều có vạch sơn đứt nét màu vàng phân chia hai chiều đường. Tại các đầu ngã tư giao nhau đều có vạch sơn kẻ đường giành cho người đi bộ qua đường. Trên vỉa hè góc ngã tư bên trái đường N có cấm cột điện số 1.9.

Trên mặt đường có vùng vết cày xước, dài không liên tục, hướng chệch chéo từ khách sạn H6 - phường H, dài 6.7m, điểm rộng nhất 0,4m (ký hiệu số 01); từ điểm đầu vết đến mép đường bên trái đường N là 6,4m, đến mép đường bên phải đường L là 6,23m và cách cột điện số 1.9 là 18,3m; điểm cuối vết nằm tại trục đế chân chống giữa gầm xe mô tô BS 14K-242.34. Xe mô tô BS 14K-242.34, nằm đổ nghiêng bên phải, thân xe chệch chéo so với trục đường, đầu xe hướng phường H,

đuôi xe hướng khách sạn H6 (ký hiệu số 02); từ tâm trục lớp trước và tâm trục lớp sau đến mép đường bên trái đường N lần lượt là 3,9m và 3,4m, đến mép đường bên phải đường L lần lượt là 12,6m và là 11,6m. Xe ô tô BS 14C-330.98, đỗ sát mép đường bên phải đường N, hơi chệch chéo so với trục đường, đầu xe hướng phường H, đuôi xe hướng khách sạn H6 (ký hiệu số 03); từ tâm trục lớp trước và tâm trục lớp sau bên phải đến mép đường bên trái đường N lần lượt là 8,6m và 7,0m, đến mép đường bên phải đường L lần lượt là 18m và 14,7m; từ tâm trục lớp sau bên trái đến mép đường bên trái đường N là 7,9m, đến mép đường bên phải đường L là 14,7m và đến điểm đầu vết (số A) là 4,3m. Tử thi là nam giới, trong tư thế nằm ngửa trên phần đường bên phải đường N, đầu hướng mép đường bên phải, chân hướng mép đường bên trái của đường N (ký hiệu số 04); từ đỉnh đầu tử thi đến mép đường bên trái đường N là 7,45m, đến mép đường bên phải đường L là 16,2m, đến tâm trục lớp trước bên trái xe (số C) là 1,9m, đến tâm trục lớp trước xe mô tô BS 14K-242.34 là 4,8m và đến cột điện số 1.9 là 15,9m; từ gót chân trái đến mép đường bên trái đường N là 6,1m và đến mép đường bên phải đường L là 16,5m. Cách tâm trục lớp trước xe mô tô BS 14K-242.34 1,5m là tâm vùng mảnh vỡ nhựa, kính nằm dài rác, kích thước (14,5x11,3)cm; từ tâm vùng đến mép đường bên trái đường N là 05m và đến mép đường bên phải đường L là 13,7m.

Khám xe ô tô BS 14C-330.98, xác định: góc kính chắn gió phía dưới bên trái vỡ rạn, kích thước (85x80)cm, hướng từ ngoài vào trong, tâm vùng cách mép bên trái 10cm và cách mép dưới 25cm, bám dính nhiều sợi tóc màu đen; cụm đèn pha bên trái vỡ rạn; góc ba đèn sóc trước bên trái gãy vỡ, hướng từ ngoài vào trong, bề mặt bám dính hình vân lốp cao su màu đen và đỏ, kích thước (22x15)cm, điểm cao nhất cách đất 49cm; tai xe bên trái cong vênh, biến dạng, chùn, hướng từ trước về sau, từ trái sang phải; tay gương chiếu hậu bên trái gãy vỡ; mặt ngoài cánh cửa phía trước bên trái móp méo, bẹp lõm, hướng từ ngoài vào trong, kích thước (60x65)cm.

Khám xe mô tô BS 14K1-242.34, xác định: cụm đèn pha, đèn xi nhan phía trước bên phải, mặt nạ đầu xe, mũi chắn bùn phía trước gãy vỡ hoàn toàn, rơi khỏi xe; khung cangk đầu xe cong vênh, gập, hướng từ trước về sau; vành lốp trước cong vênh, trầy xước kim loại, đũa, vành gãy vỡ hoàn toàn; lốp trước bị trầy xước cao su; cánh yếm bên phải, trái gãy vỡ hoàn toàn; đầu tay ghi đông, đầu tay phanh, đầu cần đề chân trước, đầu cần phanh chân bên phải bị mài xước kim loại; ốp ống xả bị trầy và mài xước; sườn thân xe bên phải gãy vỡ, kích thước (10x6)cm.

Quá trình khám nghiệm hiện trường đã thu giữ 01 đĩa CD chứa file video hình ảnh, nội dung được xác định là hình ảnh diễn biến xảy ra vụ tai nạn (bút lục số 148).

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 169/KLGĐTT-TTPY ngày 07/6/2024, của Trung tâm Pháp y - Sở Y, kết luận: nguyên nhân anh Phan Văn A tử vong do chấn thương sọ não kín vỡ xương đỉnh, dập não, chết não + gãy kín 1/3 giữa xương đùi và 02 xương cẳng chân phải.

Tại các Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể trên người sống số 868/KLGĐCT-TTPY ngày 18/9/2024 và số 881/KLGĐCT-TTPY ngày 20/9/2024, của Trung tâm Y - Sở Y, kết luận:

- Đối với chị Lò Thị D1: chấn thương sọ não, điều trị nội khoa, hiện không có di chứng về thần kinh, tổn thương như sau: tụ máu ngoài màng cứng vùng tiểu

não phải, hiện không còn hình ảnh tổn thương trên CT-Scanner sọ não: 05%. Dập não, hiện tại nhu mô não thùy trán phải, trán trái và thùy thái dương trái có ổ nhuyển não, tổng kích thước (33x45)mm: 26%. Gãy xương chẩm chiều dài 46mm, diện não không có sóng bệnh lý: 11%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Lò Thị D1 tại thời điểm giám định là 37% sức khỏe.

- Đối với chị Mao Thị D2: chấn thương sọ não chảy máu ít khoang dưới nhện, không có di chứng về thần kinh: 08%. Gãy 1/3 giữa xương đùi phải đã được phẫu thuật kết hợp với xương bằng nẹp vít: 21%. Sẹo vết mổ nằm dọc mặt ngoài đùi phải kích thước trung bình, sẹo dẫn lưu đầu dưới vết mổ kích thước nhỏ: 02%+01%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Mao Thị D2 tại thời điểm giám định là 29% sức khỏe. Hiện đang có thai 25 tuần 6 ngày.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 881/KL-HĐĐGTS ngày 12/7/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố M, kết luận: xe ô tô BS 14C-330.98 bị hư hỏng, thiệt hại 42.782.000 đồng; xe mô tô BS 14K1-242.34 bị hư hỏng, thiệt hại 4.060.000 đồng.

Tại Bản kết luận số 1514/KTHS ngày 25/9/2024, của Phòng K1 Công an tỉnh Q, kết luận: vị trí va chạm giữa xe ô tô BS 14C-330.98 với xe mô tô BS 14K1-242.34 tại mặt ngoài bên trái ba đờ sóc trước xe ô tô với bánh trước xe mô tô. Vị trí va chạm giữa hai xe thuộc phần đường dành cho phương tiện giao thông di chuyển theo hướng từ khách sạn H6 về phường H.

Nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do Nguyễn Xuân D điều khiển xe ô tô BS 14C-330.98 không chú ý quan sát, không giảm tốc độ theo quy định, đã gây tai nạn cho xe mô tô BS 14K1-242.34 do anh A điều khiển đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ và khoản 3, 5 Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29/8/2019, của Bộ G.

Điều 12 Luật Giao thông đường bộ quy định:

“1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường ...”.

Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ G quy định:

“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1...

3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức...;

...

5. Qua khu vực đông dân cư...”.

Quá trình điều tra, Nguyễn Xuân D khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Về vật chứng vụ án: đối với xe ô tô BS 14C-330.98, quá trình điều tra xác định là của anh Trần Văn B cho Nguyễn Xuân D thuê; xe mô tô BS 14K1-242.34 là của anh Hoàng Đức H5 cho người bạn tên M1 (không rõ lai lịch, địa chỉ) mượn, sau đó M1 cho anh A mượn, Cơ quan điều tra đã trả lại 02 chiếc xe trên và giấy tờ liên quan cho các chủ sở hữu; 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Xuân D, hiện lưu trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: sau khi gây tai nạn, Nguyễn Xuân D và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Phan Văn A tổng số tiền 100.000.000 đồng; chị Lò Thị D1 và chị Mao Thị D2, mỗi người 3.000.000 đồng; anh Trần Văn B 42.783.000 đồng, các chị D1, D2, anh B và đại diện gia đình anh A không có yêu cầu, đề nghị gì khác về phần bồi thường dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho D. Còn anh Hoàng Đức H5 không yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số: 2543/CT-VKSMC ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân D về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và quá trình điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba sáu) tháng, về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân D cho Ủy ban nhân dân phường K, thành phố M giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Vật chứng: đối với xe ô tô BS 14C-330.98, quá trình điều tra xác định là của anh Trần Văn B cho Nguyễn Xuân D thuê; xe mô tô BS 14K1-242.34 là của anh Hoàng Đức H5 cho người bạn tên M1 (không rõ lai lịch, địa chỉ) mượn, sau đó M1 cho anh A mượn, Cơ quan điều tra đã trả lại 02 chiếc xe trên và giấy tờ liên quan cho các chủ sở hữu nên không xem xét. Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Xuân D, hiện lưu trong hồ sơ vụ án trả lại cho bị cáo D.

- Về bồi thường dân sự: Nguyễn Xuân D và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Phan Văn A tổng số tiền 100.000.000 đồng; chị Lò Thị D1 và chị Mao Thị D2, mỗi người 3.000.000 đồng; anh Trần Văn B 42.783.000 đồng. Đây là sự tự nguyện bồi thường phù hợp với nguyên tắc cơ bản được quy định tại Bộ luật Dân sự và gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và anh Hoàng Đức H5 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội. Đánh giá các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; trên cơ sở Biên bản, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; Biên bản, bản ảnh khám nghiệm phương tiện; Bản kết luận giám định tử thi số 169 ngày 07/6/2024, của Trung tâm Y; Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 868 ngày 18/9/2024 và số 881 ngày 20/9/2024 của Trung tâm Y - Sở Y và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 33 phút ngày 06/6/2024, tại ngã tư giao nhau giữa đường N với đường L đoạn thuộc khu B, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Xuân D (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô bán tải nhãn hiệu Ford Ranger, biển số 14C-330.98, không chú ý quan sát và không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn theo quy định, nên đã gây tai nạn cho xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số 14K1-242.34 do anh Phan Văn A điều khiển, phía sau chở chị Lò Thị D1 và chị Mao Thị D2. Hậu quả: anh Phan Văn A tử vong; chị Lò Thị D1 bị thương tích, tổn hại 37% sức khỏe, chị Mao Thị D2 bị thương tích, tổn hại 29% sức khỏe, tổng tỷ lệ là 66%; xe mô tô BS 14K1-242.34 bị hư hỏng thiệt hại 4.060.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã vi phạm Điều 12 Luật Giao thông đường bộ, Điều 5 Thông tư số 31 của Bộ G, với hậu quả trên, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới trật tự an toàn giao thông gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Do đó quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái là có căn cứ pháp lý.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: bị cáo là người có giấy phép lái xe hạng C, được đào tạo về Luật giao thông đường bộ nhưng khi điều khiển xe ô tô đã không tuân thủ quy định của Luật giao thông đường bộ, bị cáo không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ để đảm bảo an toàn đã gây tai nạn. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến an toàn giao thông, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong vụ án này, bị cáo và bị hại đều có lỗi, bị cáo có lỗi điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, không giảm tốc độ theo quy định, nên đã gây tai nạn cho xe mô tô do anh A điều khiển hậu quả làm bị hại anh

A tử vong, chị D1 và chị D2 bị thương tích tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 66%. Bị hai anh A có lỗi không có giấy phép lái xe, chở quá số người, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ và nhường đường theo quy định tuy không phải là nguyên nhân trực tiếp gây ra vụ tai nạn, nên đã đâm vào phía trước của xe ô tô bị cáo điều khiển.

[4] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi gây tai nạn, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Phan Văn A tổng số tiền 100.000.000 đồng; chị Lò Thị D1 và chị Mao Thị D2, mỗi người 3.000.000 đồng; anh Trần Văn B 42.783.000 đồng. Các chị D1, D2, anh B và đại diện gia đình anh A không có yêu cầu, đề nghị gì khác về phần bồi thường dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Còn anh Hoàng Đức H5 không yêu cầu bồi thường. Do đó xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có công việc nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng. Do đó xét thấy không cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về vật chứng và bồi thường dân sự:

- Vật chứng: đối với xe ô tô biển số 14C-330.98, quá trình điều tra xác định là của anh Trần Văn B cho Nguyễn Xuân D thuê; xe mô tô biển số 14K1-242.34 là của anh Hoàng Đức H5 cho người bạn tên M1 (không rõ lai lịch, địa chỉ) mượn, sau đó M1 cho anh A mượn, Cơ quan điều tra đã trả lại 02 chiếc xe trên và giấy tờ liên quan cho các chủ sở hữu. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Xuân D hiện lưu trong hồ sơ vụ án không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo D.

- Về bồi thường dân sự: bị cáo Nguyễn Xuân D và gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Phan Văn A tổng số tiền 100.000.000 đồng; chị Lò Thị D1 và chị Mao Thị D2, mỗi người 3.000.000 đồng; anh Trần Văn B 42.783.000 đồng. Đây là sự tự nguyện bồi thường phù hợp với nguyên tắc cơ bản được quy định tại Bộ luật Dân sự và các chị D1, D2, anh B và đại diện gia đình anh A không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Còn anh Hoàng Đức H5 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về các vấn đề khác: đối với người thanh niên tên M1, theo các chị D1, D2 khai là người giao xe mô tô biển số 14K1-242.34 cho anh A, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ để điều tra làm rõ; anh Phan Văn A điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe, chở quá số người, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ và nhường đường theo quy định, nhưng không phải là nguyên nhân trực tiếp gây ra vụ tai nạn, mặt khác anh A đã chết, nên không đề cập xử lý; đối với việc chị D2 có thai 25 tuần 6 ngày, chị D2 khai đã tự nguyện quan hệ với người bằng tuổi và không rõ lai lịch, địa chỉ, nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo; bị hại; người đại diện theo pháp luật của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân D** 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân D cho Ủy ban nhân dân phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” đã áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Xuân D theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 105/2024/HSST-LCCT, ngày 10/12/2024 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 147/QĐ-TA ngày 10/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân D 01 giấy phép lái xe hạng C, số 220114010467 mang tên Nguyễn Xuân D (kèm theo hồ sơ vụ án).

3. Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người đại diện theo pháp luật của bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Công an thành phố Móng Cái;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự
- Cơ quan Thi hành án Dân sự;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư Pháp;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Đức Thanh